

Đánh giá tác động của Nghị định 24/2012/NĐ-CP đến thị trường vàng Việt Nam sau 7 năm triển khai

Phạm Đức Anh
Nguyễn Thành Nam

Ngày nhận: 29/01/2019

Ngày nhận bản sửa: 29/01/2019

Ngày duyệt đăng: 29/01/2019

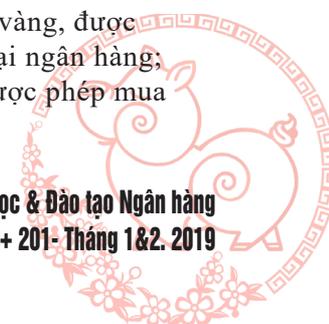
Quản lý thị trường vàng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của nhà điều hành chính sách do tầm ảnh hưởng của thị trường này đối với nhiều biến số kinh tế vĩ mô quan trọng cũng như đối với đại bộ phận dân cư. Nếu như trong giai đoạn từ 2012 trở về trước, giá vàng trong nước liên tục biến động dưới tác động của diễn biến giá vàng thế giới, thì kể từ khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) triển khai một loạt biện pháp quản lý thị trường vàng mà điển hình là Nghị định 24/2012/NĐ-CP, thị trường vàng trong nước đã dần chuyển sang trạng thái ổn định, đồng thời hiện tượng "vàng hóa" nền kinh tế cũng được giảm thiểu. Mục tiêu của bài viết nhằm đánh giá toàn diện ảnh hưởng của Nghị định 24/2012 đến thị trường vàng sau 7 năm thực hiện, đồng thời chỉ ra sự cần thiết phải sửa đổi bổ sung theo tinh thần dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2012 được ban hành năm 2017.

Từ khóa: đô la hóa; vàng hóa; thị trường vàng; Nghị định 24/2012/NĐ-CP.

1. Những bất cập của thị trường vàng Việt Nam trước năm 2012

Thị trường vàng Việt Nam hoạt động theo cơ chế thị trường cạnh tranh kể từ năm 1989, sau khi Chính phủ cho phép tư nhân được tham gia vào thị trường vàng và thành lập cửa hàng kinh doanh vàng bạc, đá quý (trước đó chỉ có mạng lưới hoạt động của các cửa hàng kinh doanh vàng bạc

thuộc sở hữu Nhà nước → Nhà nước sử dụng các biện pháp hành chính để kiểm soát và điều tiết giá vàng). Tiếp đó, Chính phủ ban hành Nghị định 63/1993/NĐ-CP đã cải cách thị trường vàng theo hướng tự do hóa, thị trường đã được vận hành theo quy luật thị trường. Cụ thể, Nhà nước đã cho phép doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền sở hữu hợp pháp vàng, được cất trữ, vận chuyển và gửi vàng tại ngân hàng; doanh nghiệp kinh doanh vàng được phép mua



bán vàng các loại, được chế tác, gia công, cầm đồ vàng. Đến tháng 12/1999, Nghị định 174/1999/NĐ-CP quy định việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng được ban hành thay thế Nghị định 63/1993 đã phân định rõ ràng cơ chế quản lý vàng tiền tệ và vàng phi tiền tệ, theo đó vàng tiền tệ vẫn được quản lý chặt chẽ theo quyết định về quản lý dự trữ ngoại hối quốc gia, và cơ chế quản lý vàng phi tiền tệ có sự nở rộ đáng kể, vàng miếng, vàng trang sức được coi là hàng hóa thông thường, các hoạt động trên thị trường vàng diễn ra ngày càng sôi động. Tuy nhiên, chính sách này đã gây ra nhiều xáo trộn trên thị trường vàng, cụ thể:

Thứ nhất, sự xuất hiện của nhiều đơn vị sản xuất và kinh doanh vàng miếng đã khiến NHNN khó có thể kiểm soát thị trường vàng. NHNN đã cấp phép sản xuất gia công vàng miếng cho 8 doanh nghiệp và tổ chức tín dụng (TCTD) kinh doanh vàng. Đối với hoạt động mua bán vàng miếng có đến hơn 12.000 doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh vàng miếng trên khắp cả nước. Điều này khiến cho vàng miếng dần trở thành phương tiện thanh toán, đặc biệt xuất hiện các đối tượng có hành vi liên kết đầu cơ làm giá, gây khan hiếm nguồn cung ảo.

Thứ hai, các TCTD phải đối diện với nhiều rủi ro trong hoạt động kinh doanh vàng. Về nguyên lý, các TCTD hoàn toàn được phép tiến hành huy động vàng, sau đó chuyển vàng thành tiền VND để cho vay (theo đúng tinh thần Quyết định 432/2000 của NHNN). Tuy nhiên, khi giá vàng tăng cao, các TCTD sẽ cần bỏ ra một lượng VND lớn hơn mua vàng để tất toán cho người gửi vàng, dẫn tới rủi ro thanh khoản. Trường hợp khác, việc TCTD huy động vàng kỳ hạn ngắn để cho vay vàng kỳ hạn dài có thể dẫn tới rủi ro lãi suất.

Thứ ba, tình trạng “vàng hóa” nền kinh tế ngày càng trầm trọng. Việc vàng miếng dần trở thành phương tiện thanh toán, thước đo giá trị và là công cụ tích trữ giá trị phổ biến đã gây ra không ít khó khăn cho công tác quản lý của NHNN. Đây là hệ lụy của việc NHNN cho phép các TCTD thành lập sàn giao dịch vàng và hoạt động kinh doanh vàng tài khoản ở nước ngoài vào năm 2006 (với hơn 20 sàn giao dịch ra đời) và trở nên phức tạp trong các năm 2008-2009,

gây ra rủi ro cho cả người cho vay lẫn người đi vay, ảnh hưởng đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng, từ đó dẫn tới hiện tượng “vàng hóa” nền kinh tế.

Cuối cùng, thị trường vàng đã phải trải qua nhiều bất ổn, diễn hình gắn với sự xuất hiện của những “con sốt vàng”. Theo đó, cứ mỗi khi giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới, lập tức xuất hiện tình trạng “thu gom” ngoại tệ trên thị trường tự do để nhập lậu vàng nguyên liệu về để sản xuất vàng miếng – điều này không những ảnh hưởng đến quy mô dự trữ ngoại hối nhà nước mà còn gây bất lợi đến tỷ giá, đẩy mất bằng giá hàng hóa nhập khẩu lên cao, từ đó tạo ra sức ép lạm phát đối với nền kinh tế, gây khó khăn cho công tác điều hành chính sách tiền tệ và kiểm soát an toàn vĩ mô.

Trước những bất cập của thị trường vàng trong gian đoạn trước năm 2012 như đã nêu, chúng tôi thấy rằng cần thiết phải có những sự bổ sung, đổi mới liên quan tới khuôn khổ pháp lý quản lý thị trường vàng hướng tới mục tiêu bình ổn thị trường vàng.

2. Đánh giá tác động của Nghị định 24/2012 đến thị trường vàng Việt Nam

2.1. Mục tiêu và những điểm nhấn quan trọng của Nghị định 24/2012

Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012 được ban hành với chủ trương chuyển quan hệ “huy động, cho vay vốn bằng vàng” sang quan hệ “mua, bán vàng”, theo đó các mục tiêu sau được ưu tiên hướng tới: (i) Tái cấu trúc căn bản toàn bộ thị trường vàng, đặc biệt là thị trường vàng miếng; (ii) Ngăn chặn tác động tiêu cực của biến động giá vàng đến tỷ giá, thị trường ngoại hối và ổn định kinh tế vĩ mô → Đẩy lùi tình trạng vàng hóa trong nền kinh tế → Nghiêm cấm việc sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán; (iii) Đảm bảo và bảo vệ quyền sở hữu vàng hợp pháp của người dân; và (iv) Nâng cao vai trò quản lý và điều tiết thị trường vàng của Nhà nước. Những điểm nhấn quan trọng của

Bảng 1: Những điểm nhấn quan trọng của Nghị định 24/2012

TT	Lĩnh vực quản lý	Nội dung
1	Sản xuất vàng miếng	- Nhà nước thông qua NHNN độc quyền tổ chức sản xuất vàng miếng. Kể từ 25/05/2012, không cho phép bất kỳ tổ chức, cá nhân nào được sản xuất vàng miếng. - NHNN tổ chức sản xuất vàng miếng thông qua thuê công ty SJC gia công vàng miếng cho NHNN – trong đó, công ty SJC chỉ thực hiện nghĩa vụ bảo hành sản phẩm
2	Mua bán vàng miếng	- Tổ chức, cá nhân chỉ được mua, bán vàng miếng tại các TCTD và doanh nghiệp đủ điều kiện được NHNN cấp phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.
3	Xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng	- Giao NHNN tổ chức xuất khẩu vàng nguyên liệu, nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng.
4	Cấm sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán	- Nghị định nêu rõ không sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán nhằm hạn chế tình trạng “vàng hóa” trong nền kinh tế.
5	Sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ	- Tổ chức, cá nhân sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ phải thành lập doanh nghiệp và phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ. - NHNN thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, làm cơ sở để cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu phục vụ sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ. - Doanh nghiệp phải công bố, đăng ký và chịu trách nhiệm đối với ký hiệu, mã hiệu và chất lượng vàng nhằm hạn chế tình trạng gian lận tuổi vàng → đảm bảo lợi ích người tiêu dùng đối với sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ.
6	Mua bán vàng trang sức mỹ nghệ	- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ phải thành lập doanh nghiệp. - Việc mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ phải có hóa đơn, chứng từ, ghi số seri, ghi rõ xuất xứ và chất lượng sản phẩm nhằm bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Nghị định 24/2012 thể hiện tại Bảng 1. Sau 15 năm triển khai, Nghị định 24 đã có những tác động tích cực và tiêu cực.

2.2. Tác động tích cực đến từ Nghị định 24/2012

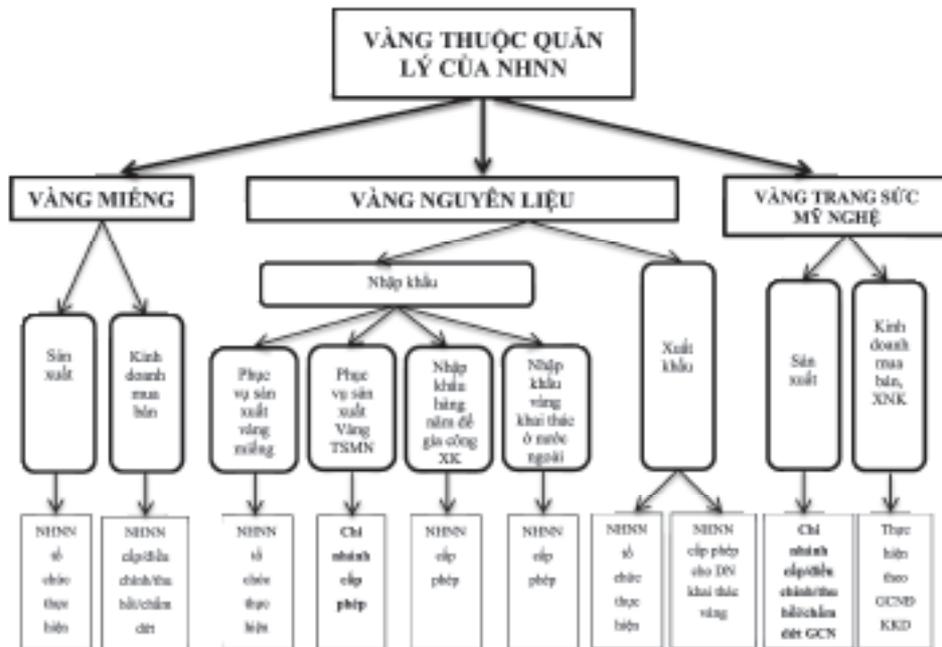
Với một loạt giải pháp được triển khai đồng bộ, NHNN đã thu về một số kết quả hết sức tích cực, cụ thể:

Thứ nhất, thị trường vàng đã dần đi vào ổn định, tình trạng đầu cơ, nắm giữ vàng được đẩy lùi. NHNN đã thực hiện lộ trình chấm dứt hoạt động huy động, cho vay vốn bằng vàng, qua đó giảm mạnh tâm lý nắm giữ, đầu cơ vàng, ngăn ngừa rủi ro cho các TCTD. Thị trường vàng theo đó chuyển sang một giai đoạn mới: toàn bộ

quan hệ huy động, cho vay vốn bằng vàng đã chuyển sang quan hệ mua, bán vàng – điều này tạo tiền đề quan trọng để đưa thị trường vàng vào quỹ đạo ổn định, tiến tới chuyển hóa nguồn lực vàng thành tiền phục vụ phát triển kinh tế xã hội. NHNN đã tách bạch vai trò người huy động và cho vay vàng ra khỏi ngân hàng thương mại (NHTM), bởi lẽ bản thân NHTM cũng từng phải gánh chịu thua lỗ nặng nề, hiện tượng đầu cơ vàng đã giảm. Việc ổn định được giá vàng trong nước một cách tương đối, làm cho động cơ đầu cơ vào vàng khi giá thế giới biến động không còn hấp dẫn như trước đây và tránh được tác động lên xuống thất thường của giá vàng nước ngoài, từ đó tránh ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô và thị trường ngoại hối.

Thứ hai, thị trường vàng từng bước được tái

Hình 1: Phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vàng từ năm 2012 tới nay



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước (2018) và tổng hợp của nhóm tác giả

thiết lập theo hướng đảm bảo trật tự, kỷ cương. Nếu như trước năm 2012, cả nước có một hệ thống mạng lưới khoảng 12.000 đơn vị mua bán vàng miếng, thì hiện tại, con số này giảm còn 2.500 đơn vị và 38 TCTD và doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh. Với số lượng các điểm giao dịch giảm đi nhiều đã làm cho tình trạng bất cập hay xáo trộn trên thị trường vàng chầm dứt. Các địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng được cấp phép đã niêm yết công khai giá mua, giá bán vàng miếng; chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, lập và sử dụng hóa đơn, chứng từ và thường xuyên được thanh tra, kiểm tra. Bên cạnh đó, qua sự kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất vàng miếng của NHNN cũng đã ngăn chặn tình trạng sản xuất vàng miếng từ vàng nguyên liệu nhập lậu, cũng như góp phần chống nhập lậu vàng.

Thứ ba, cung cầu vàng trên thị trường tương đối cân bằng, thị trường tự điều tiết tốt, góp phần tăng thu ngân sách qua các phiên đấu thầu. Với vai trò là người cung ứng cuối cùng cho thị trường vàng, từ ngày 28/03 – 31/12/2013, NHNN đã tổ chức 76 phiên đấu thầu bán vàng miếng công khai, minh bạch → tổng khối lượng

vàng miếng đã bán ra thị trường khoảng 68,24 tấn, thu về cho ngân sách hơn 7.000 tỷ đồng. Các TCTD đã sử dụng gần 30 tấn để tất toán số dư huy động vốn bằng vàng, số còn lại được dùng để đáp ứng nhu cầu mua vàng miếng trên thị trường. Lượng cung vàng này vào thị trường đã hạn chế được tình trạng mất cân đối cung-cầu, qua đó góp phần ổn định thị trường vàng. Lượng tiền thu về từ hoạt động đấu thầu vàng được cân đối với các công cụ chính sách tiền tệ để mua ngoại tệ tăng dự trữ ngoại hối nhà nước và điều hòa lượng tiền cung ứng theo mục tiêu đề ra. Lợi nhuận thu được từ hoạt động đấu thầu vàng đã hỗ trợ cho Ngân sách Nhà nước, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện nguồn thu ngân sách nhà nước năm 2013 gặp nhiều khó khăn. Với khoản thu về cho Ngân sách từ đấu thầu vàng khoản hơn 7.000 tỷ đồng, sau khi trích quỹ. Rõ ràng, trong bối cảnh ngân sách đang khó khăn, đây là sự bù đắp đáng kể, góp phần cân đối số giảm thu từ chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế cho hàng trăm ngàn doanh nghiệp trong năm 2013.

Thứ tư, giá vàng trong nước khá ổn định, bất chấp giá vàng trên thị trường vàng thế giới “chao đảo”. Hình 2 so sánh mức độ biến động

của giá vàng trong nước và thế giới theo ngày kể từ năm 2012-2019. Số liệu cho thấy về tổng thể, mức độ biến động của giá vàng trong nước là thấp hơn tương đối so với giá thế giới, đặc biệt từ giữa năm 2014 trở đi, qua đó thể hiện sự ổn định của giá vàng trong nước trước những biến động mạnh từ thị trường thế giới. Đây được coi là kết quả hết sức tích cực từ các biện pháp bình ổn thị trường vàng của NHNN trong hơn 7 năm qua. Nếu như trước đây, mỗi khi giá vàng thế giới tăng thì giá vàng trong nước biến động liên tục trong ngày, thậm chí bằng giá niêm yết vàng thay đổi 6 - 8 lần/ngày, gây ra những xáo động cho thị trường vàng và thị trường ngoại hối do các nhà kinh doanh gom ngoại tệ để nhập lậu vàng, thì đến nay, với nỗ lực ngăn chặn tình trạng "vàng hóa" nền kinh tế và bình ổn thị trường vàng mà NHNN đang nỗ lực thực hiện, giá vàng trong nước tỏ ra "ổn định" trước diễn biến khó lường của giá vàng thế giới trong thời gian gần đây.

Thứ năm, sự liên thông giữa thị trường vàng và thị trường ngoại tệ được giảm thiểu. Trước khi ra đời Nghị định 24/2012, nhiều doanh nghiệp được cấp phép sản xuất vàng miếng, nhận thấy có sự chênh lệch giữa giá vàng trong nước và quốc tế, đã thu gom ngoại tệ để nhập khẩu vàng nguyên liệu, sản xuất vàng miếng trái phép. Ước tính, trước khi chấm dứt hoạt động sản xuất vàng và Nhà nước độc quyền xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng miếng thì mỗi năm bình quân thị trường Việt Nam nhập khẩu 100 tấn vàng thì có tới 70 tấn vàng là nhập lậu, tương đương 3,5 tỷ USD. Để nhập vàng không chính thức và lách thuế nhập khẩu, các

đối tượng buôn lậu đã thu gom ngoại tệ để mua vàng từ nước ngoài rồi mang về sản xuất và tiêu thụ trong nước nhằm hưởng chênh lệch giá. Thực trạng này tác động bất lợi đến diễn biến tỷ giá và sự ổn định thị trường ngoại tệ, gây khó khăn cho hoạt động mua bán ngoại tệ phục vụ hoạt động cũng như tạo áp lực cho điều hành chính sách tiền tệ và tỷ giá.

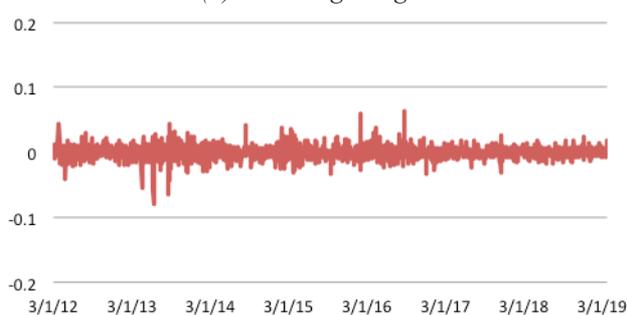
Thứ sáu, tình trạng "vàng hóa" nền kinh tế đã suy giảm đáng kể, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và kinh tế vĩ mô. Sự mất cân đối về cung cầu vàng miếng trong nước được thu hẹp đáng kể, giá vàng trong nước đã dần ổn định trở lại, hiện tượng mua bán vàng ồ ạt mỗi khi giá vàng biến động thường thấy trước đây trong dân cư đã giảm mạnh, giá vàng trong nước thể hiện chủ yếu qua vàng SJC đã giảm xuống và khá ổn định:

(i) Về tình trạng sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán: Nghị định 24/2012 đã quy định không cho phép sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán. Sau đó Nghị định 5/2011/NĐ-CP (ngày 20/12/2011) và Nghị định 96/2014/NĐ-CP (ngày 17/10/2014) ra đời nhằm đưa ra chế tài xử lý các hành vi sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán. Do đó, việc sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán về cơ bản đã được ngăn chặn.

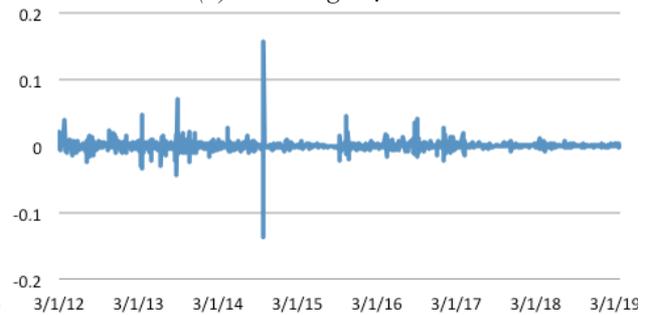
(ii) Về tình trạng sử dụng vàng làm thước đo giá trị: Do những lo ngại về lạm phát cao, hầu hết người dân Việt Nam thường có thói quen sử dụng vàng làm thước đo giá trị (định giá) đối với các hàng hóa giá trị lớn như bất động sản, ô tô. Tuy nhiên, do những biến động liên tục của giá vàng đã khiến thói quen này dần biến mất.

Hình 2: Biến động giá vàng theo ngày, tháng 1/2012 – 1/2019 (%)

(a) Giá vàng thế giới



(b) Giá vàng Việt Nam



Nguồn: Tính toán từ dữ liệu giavang.doji.vn và bullion-rates.com

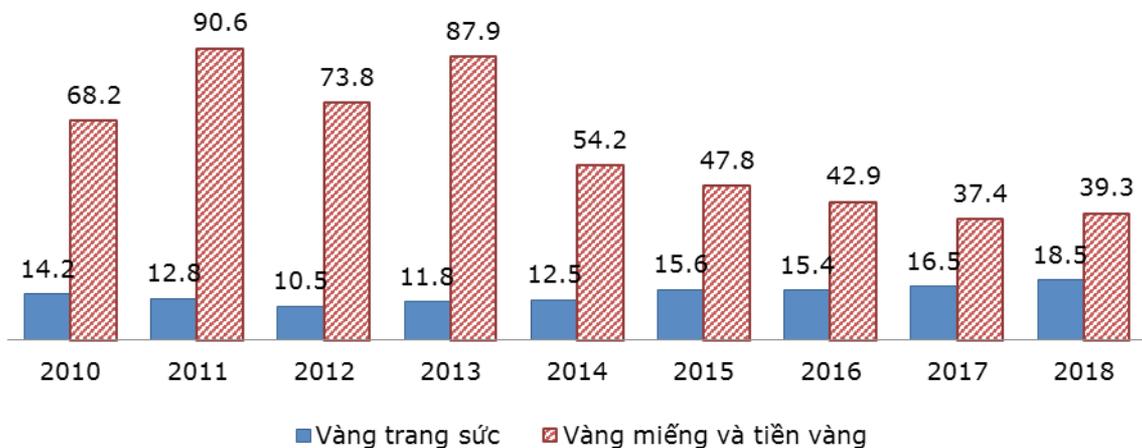
(iii) Về tình trạng sử dụng vàng công cụ tích trữ: Sức hút của vàng miếng ngày càng có xu hướng giảm dần, người dân không còn nắm giữ vàng, sử dụng vàng làm công cụ tích trữ nữa. Theo số liệu thống kê của Hội đồng Vàng thế giới (World Gold Council – WGC) cho thấy sức tiêu thụ vàng của Việt Nam đã giảm đáng kể, nếu như năm 2014 Việt Nam xếp thứ 7 trên thế giới về tiêu thụ vàng, thì đến năm 2018 thứ hạng này tụt xuống thứ 14. Cụ thể, giai đoạn tiêu thụ vàng miếng cao nhất là các năm 2011, 2013 (ở mức trên dưới 90 triệu tấn), thì sang đến 2018, con số này giảm mạnh, chỉ còn khoảng 40 triệu tấn (Hình 3).

Thứ bảy, giá vàng đã không còn gây sức ép lớn lên tỷ giá, khi tỷ giá đã dần đi vào trạng thái ổn định sau sự ra đời của Nghị định 24/2012. Hình 4 chỉ ra trong giai đoạn từ tháng 1/2012 đến tháng 9/2015 (giai đoạn các sản phẩm vàng vẫn còn hoạt động), tỷ giá USD/VND biến động khá mạnh trước biến động giá vàng trong nước (hệ số tương quan ở mức -0,86 - dựa trên tính toán của Nguyễn Đức Trung, 2013b). Theo đó, mỗi khi chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới nới rộng, các doanh nghiệp thường thu gom ngoại tệ để nhập khẩu vàng hoặc xảy ra tình trạng nhập lậu vàng nhằm hưởng chênh lệch giá, điều này gây áp lực lớn lên thị trường ngoại tệ, khiến tỷ giá biến động mạnh. Tuy nhiên, bước sang giai đoạn từ tháng 10/2015 -

7/2018, tỷ giá không còn chịu tác động lớn của biến động giá vàng, mức độ tương quan giảm còn 0,32 (Nguyễn Đức Trung, 2013b). Bên cạnh nhân tố hỗ trợ khác như nguồn cung ngoại tệ từ kiều hối khá dồi dào, lãi suất thực dương VND được duy trì trong một thời gian dài, lạm phát tương đối ổn định, cam kết về biến động tỷ giá từ phía NHNN... thì điều này cho thấy tác động tích cực của việc ban hành và thực hiện Nghị định 24/2012 cũng như các giải pháp quản lý ngoại hối được NHNN triển khai. Đây là thời kỳ NHNN triển khai hai giai đoạn đầu tiên trong lộ trình chấm dứt tình trạng vàng hóa (Giai đoạn 1: Xây dựng khuôn khổ pháp lý chặt chẽ để quản lý thị trường vàng; Giai đoạn 2: Chấm dứt hoạt động huy động và cho vay vốn bằng vàng của TCTD; Giai đoạn 3 là chuyển hoàn toàn quan hệ huy động, cho vay vốn bằng vàng sang quan hệ mua, bán vàng miếng). Nhờ các biện pháp phối hợp đồng bộ và hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, chính sách quản lý thị trường và chính sách tỷ giá mà những thời điểm khoảng cách lớn giữa giá vàng trong nước và thế giới tăng cao thì tỷ giá và thị trường ngoại tệ trong giai đoạn gần đây chỉ có sóng nhẹ, thậm chí khá ổn định.

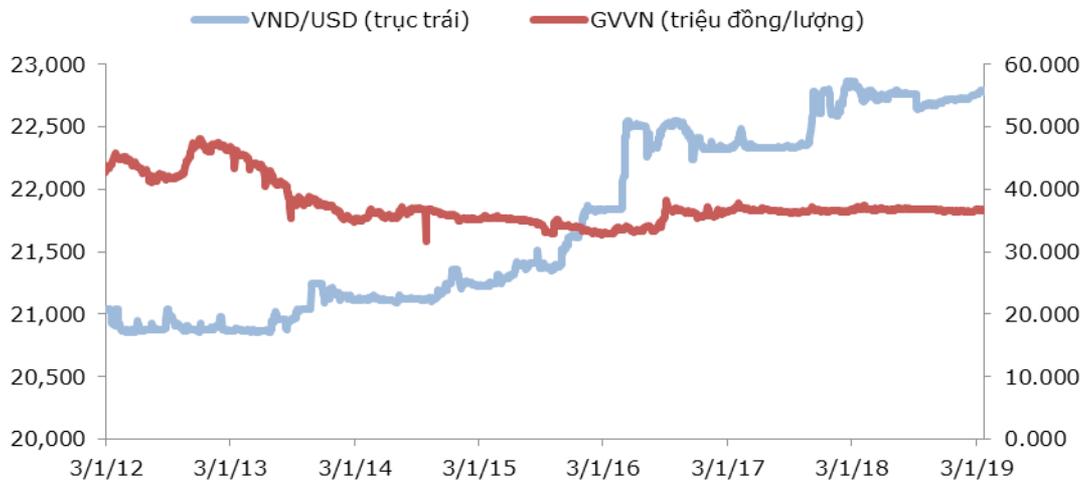
2.3. Một số tồn tại, hạn chế của Nghị định 24/2012

Hình 3: Trữ lượng tiêu thụ vàng trang sức, vàng miếng và tiền vàng tại Việt Nam, 2010-2018 (tấn)



Nguồn: World Gold Council (2018)

Hình 4: Diễn biến giá vàng và tỷ giá VND/USD, 1/2012 – 1/2019



Nguồn: giavang.doji.vn và vcb.com.vn

Việc Nghị định 24/2012 ra đời trong bối cảnh thị trường vàng trong nước và thị trường vàng quốc tế diễn biến phức tạp, do đó đã xuất hiện một số bất cập của Nghị định này: (i) Một số thông tin không chính xác về việc chỉ tồn tại một loại vàng duy nhất là SJC đã khiến nhiều người dân mang vàng các thương hiệu khác (vàng phi SJC) đi bán bằng mọi giá. Điều này đã tạo cơ hội cho các đối tượng trục lợi về giá, nhiều sản phẩm vàng nhái SJC được tung ra thị trường gây nhiễu loạn thị trường. Sau đó, thông qua phương tiện truyền thông, NHNN đã khẳng định: “Quyền sở hữu vàng hợp pháp của tổ chức, cá nhân được công nhận và bảo vệ theo quy định của pháp luật” và yêu cầu công ty SJC gia công vàng miếng SJC từ vàng miếng SJC “móp méo”, vàng miếng thương hiệu khác để giải tỏa áp lực tâm lý cho người dân; (ii) Nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ vẫn chưa nắm được quy định của Nghị định 24/2012, nên gặp nhiều khó khăn trong thủ tục xin cấp phép sản xuất. Theo quy định của Nghị định 24/2012, từ ngày 26/5/2013 những đơn vị sản xuất trang sức mỹ nghệ phải có Giấy chứng nhận do NHNN cấp sau khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư địa phương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trước đây, các cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh theo mô hình chế tác trang sức mỹ nghệ không cần có giấy chứng nhận, chỉ cần có vốn tối

thiểu 5 tỷ đồng là được, nhưng bây giờ theo Nghị định 24, thì đơn vị sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ phải có giấy chứng nhận từ Ngân hàng Nhà nước. Do vậy, doanh nghiệp thường lúng túng trong việc đăng ký kinh doanh lại, một số doanh nghiệp thậm chí còn “lách” - quy định bằng cách duy trì hoạt động dưới hình thức gia công để không cần xin cấp Giấy chứng nhận của NHNN. (iii) Doanh nghiệp bị thiệt hại nhiều vì vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ khi áp dụng Nghị định 24. Số liệu thống kê đến tháng 9/2016, cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra 1.300 đơn vị sản xuất kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ và xử phạt nhiều đơn vị vi phạm với số tiền hơn 2,165 tỷ đồng. Nhiều doanh nghiệp vẫn còn tồn hàng ngàn sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ được sản xuất theo tiêu chuẩn cũ, không đáp ứng được các quy định của Nghị định 24, vì vậy phải nấu lại hoặc chế tác lại các sản phẩm này làm hao hụt hàm lượng vàng, tăng chi phí nhân công... Ngoài ra, hầu hết doanh nghiệp đã đầu tư thiết bị cân đạt chuẩn, có dán tem cho phép sử dụng, nhưng theo quy định của Nghị định 24/2012, cần phải có kẹp chỉ niêm phong mới được lưu hành trong kinh doanh vàng, điều này gây trở ngại cho doanh nghiệp.

3. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định 24/2012 trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô - tiền tệ trong nước và thị trường vàng quốc tế diễn biến ngày càng khó lường, việc quản lý thị trường vàng trong nước trong giai đoạn tới cần phải tập trung vào mục tiêu ổn định bền vững thị trường

vàng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, loại bỏ tác động của giá vàng đến tỷ giá, thị trường tiền tệ, ngoại hối và ổn định vĩ mô. Vì vậy, trong tháng 12/2017, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng đã được NHNN lấy ý kiến rộng rãi. Việc sửa đổi Nghị định 24 nhằm mục tiêu tiếp

Bảng 2: Những đề xuất sửa đổi quan trọng đối với Nghị định 24/2012

TT	Điều khoản	Quy định gốc theo Nghị định 24	Đề xuất sửa đổi Nghị định 24
1	Khoản 3 Điều 4	Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng.	Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu, nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng, huy động vàng từ tổ chức, cá nhân, kinh doanh vàng trên tài khoản.
2	Khoản 6 Điều 4	Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được NHNN cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.	Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng phải được NHNN cấp giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.
3	Khoản 7 Điều 4	Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.	Hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện không cần phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
4	Điều 5	Điều kiện của doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ: Điều kiện về doanh nghiệp và về địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị.	Doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ phải đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
5	Bổ sung Điều 11a, b	Điều kiện doanh nghiệp, TCTD được NHNN xem xét cấp giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng	Bổ sung: Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; và thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng
6	Khoản 4 Điều 17	Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm thực hiện ban hành tiêu chuẩn chất lượng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ; kiểm tra, thanh tra và quản lý chất lượng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường và kiểm định phương tiện đo lường của các doanh nghiệp kinh doanh vàng.	Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm xây dựng quy định, quản lý, kiểm tra, thanh tra quy định về đo lường trong kinh doanh vàng, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.
7	Khoản 6 Điều 19	Hoạt động kinh doanh vàng khác khi chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép và NHNN cấp giấy phép.	Hoạt động huy động vàng từ tổ chức, cá nhân, kinh doanh vàng trên tài khoản trái với quy định tại Nghị định này.

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Dựa theo Bảng 2, có thể tổng kết ngắn gọn một số sửa đổi, bổ sung nổi bật đối với Nghị định 24/2012 theo Dự thảo 2017 như sau:

- (i) Ngoài việc độc quyền sản xuất vàng miếng, Nhà nước còn độc quyền trong huy động vàng từ tổ chức, cá nhân, kinh doanh vàng trên tài khoản;
- (ii) Khác với quy định trong Nghị định 24, hoạt động sản xuất và kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ không cần phải cấp phép từ NHNN nữa;
- (iii) Điều kiện về doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ được đơn giản hóa;
- (iv) Bổ sung thủ tục cấp giấy phép kinh doanh và thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với các đơn vị kinh doanh mua bán vàng miếng;
- (v) Tăng cường cơ sở pháp lý cho việc quản lý, kiểm tra, thanh tra chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ không chỉ trong các đơn vị sản xuất, nhập khẩu mà còn trên thị trường lưu thông vàng;
- (vi) Chỉ rõ hành vi huy động, kinh doanh vàng trên tài khoản là vi phạm pháp luật.

tục quản lý thị trường vàng miếng, duy trì tính ổn định bền vững của thị trường này; hoàn thiện cơ chế quản lý thị trường vàng nguyên liệu; tạo điều kiện phát triển thị trường vàng trang sức, mỹ nghệ và đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp ...

Một trong những nội dung Dự thảo sửa đổi Nghị định 24/2012 được giới chuyên gia đặc biệt quan tâm là tại Khoản 3, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung: “Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu, nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng, huy động vàng từ tổ chức, cá nhân, kinh doanh vàng trên tài khoản”. Điều này về bản chất để nhằm đảm bảo lợi ích chung cho nền kinh tế, trật tự an toàn xã hội. Chúng ta biết rằng vàng tài khoản vốn là vàng phi vật chất, nếu cho phép doanh nghiệp và người dân kinh doanh sẽ dễ dẫn tới hiện tượng dựa trên các chỉ số để “lướt sóng”, tạo ra giá trị ảo, gây mất an ninh trật tự xã hội. Trên thực tế, trong giai đoạn khủng hoảng 2007-2009, một số sàn giao dịch vàng trong nước đã xuất hiện và hoạt động dưới hình thức tự phát. Các giao dịch quy mô lớn trên sàn vàng ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, làm giảm hiệu quả của các chính sách kinh tế, đặc biệt là chính sách tiền tệ, tiềm ẩn rủi ro thị trường vàng bị lũng đoạn bởi các nhà đầu tư có tiềm lực lớn với các cơn sóng vàng ảo. Do đó, nếu Nhà nước không độc quyền thực hiện huy động vàng từ tổ chức, cá nhân và hoạt động

kinh doanh vàng trên tài khoản, tình hình kinh tế - xã hội sẽ đối mặt với nguy cơ bất ổn giống như giai đoạn trước đây, đồng thời chủ trương chống “vàng hóa”, “đô la hóa” của NHNN nhằm huy động nguồn lực vàng vào sản xuất kinh doanh cũng sẽ gặp nhiều khó khăn. Điểm đổi mới đáng chú ý nữa, việc quy định Nhà nước độc quyền thực hiện huy động vàng từ tổ chức, cá nhân và kinh doanh vàng trên tài khoản nhằm tiếp tục duy trì các kết quả tích cực đã có từ Nghị định 24/2012, không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, không làm tăng sức hấp dẫn của vàng miếng và nguy cơ “vàng hóa” trong nền kinh tế.

4. Kết luận

Tóm lại, Nghị định 24/2012 của Chính phủ cùng một loạt văn bản pháp lý hỗ trợ khác đã và đang giữ vai trò hết sức quan trọng trong định hướng mới về quản lý thị trường vàng miếng và đã đạt được những kết quả hết sức quan trọng. Thực tế sau 7 năm kể từ thời điểm hiệu lực của Nghị định 24/2012/NĐ-CP, việc thanh toán bằng vàng đã giảm mạnh do người dân không còn quá tập trung vào vàng, một phần giảm lượng cầu từ người dân, một phần khác giúp thị trường giải tỏa những cú sốc như trước đây do mỗi lần đổ xô đi mua/bán vàng mỗi lần giá vàng giao động, từ đó tỷ giá cũng được giữ bình

ôn hơn, qua đó giúp đồng Việt Nam dần lấy lại niềm tin của người dân. Việc chấm dứt hoạt động huy động và cho vay bằng vàng và chuyển hướng sang quan hệ mua bán cũng đã giúp lượng vàng vốn “nằm im” trong dân cư, nay có thể phần nào được đưa vào nền kinh tế phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, nguồn vốn dồi dào rõ ràng sẽ tiết giảm chi phí vốn từ đó

giúp cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng từng bước phục hồi và tăng trưởng trở lại. Điều này cho thấy chính sách chống "vàng hóa" đang đi đúng hướng và được NHNN thực hiện rất nghiêm túc. Hơn nữa, việc giới hạn chặt chẽ tiêu chuẩn tham gia thị trường buôn bán vàng miếng của các doanh nghiệp cùng với quy định cụ thể các điều kiện, phương

xem tiếp trang 84

Tài liệu tham khảo

1. Đức Nghiêm (2017), "Kiên định mục tiêu chống vàng hóa", Thời báo Ngân hàng, truy cập 20/12/2017: <thoibaonganhang.vn/kien-dinh-muc-tieu-chong-vang-hoa-70720.html>
2. Nguyễn Đức Trung (2013a), Giải pháp quản lý thị trường vàng tại Việt Nam, Đề tài cấp Ngành, Ngân hàng Nhà nước, mã số DTNH.19/2012.
3. Nguyễn Đức Trung (2013b), "Quản lý thị trường vàng Việt Nam - Nhìn từ phản ứng của thị trường đối với sự thay đổi của các chính sách trong giai đoạn 2011-2013", Tạp chí Ngân hàng, Số 15, tr.1-5.
4. Nguyễn Đức Trung và Bùi Quốc Dũng (2013), "Thị trường vàng Việt Nam sau khi áp dụng Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng", Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, Số 134, tr.14-19.
5. Nguyễn Thị Thùy Dương (2017), "Quản lý thị trường vàng: Thực trạng và giải pháp", Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 (Tháng 2), truy cập 07/09/2018: <tapchitaichinh.vn/thi-truong-tai-chinh/vang-tien-te/quan-ly-thi-truong-vang-thuc-trang-va-giai-phap-104379.html>
6. Phạm Hữu Phương (2015), "Quản lý thị trường vàng miếng: Những điểm sáng từ hiệu ứng chính sách", Thời báo Ngân hàng, truy cập 07/09/2018: <thoibaonganhang.vn/quan-ly-thi-truong-vang-mieng-nhung-diem-sang-tu-hieu-ung-chinh-sach-36671.html>
7. Trần Ngọc Lan và Nguyễn Minh Ngọc (2017), "Thị trường tài chính, tiền tệ thế giới: Chứng khoán và vàng tiếp tục là kênh đầu tư hấp dẫn", Viện chiến lược Ngân hàng, truy cập 07/09/2018: <khoahocnganhang.org.vn/news/vi/thi-truong-tai-chinh-tien-te-the-gioi-chung-khoan-va-vang-tiep-tuc-la-kenh-dau-tu-hap-dan/>

Thông tin tác giả

Phạm Đức Anh, Thạc sĩ
Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng
Email: anhpd@hvn.edu.vn

Nguyễn Thành Nam, Thạc sĩ
Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng
Email: namnt@hvn.edu.vn

Summary

Knowledge competency approaches in organizations, orientation of application to the banking field

Gold market management is deemed among the top concerns of policymakers due to its influence on key macroeconomic variables as well as on the general public. If, during the period prior to 2012, the domestic gold price fluctuated on a day-to-day basis depending on the world gold price movements, since the State Bank of Vietnam (SBV) introduced a series of tougher measures to take control of the gold market, typically the Decree 24/2012/ND-CP, the domestic gold market has gradually been moving to a stable state alongside a marked decline in the goldalization of the economy. This article undertakes a comprehensive assessment of the Decree 24/2012's effects on the Vietnamese gold market over 7 years of implementation, thereby highlighting the need for amendments and supplements to the existing Decree 24/2012, which was initiated in 2017.

Key words: dollarization; goldalization; gold market; Decree 24/2012/ND-CP.

Anh Duc Pham, M.Ec.
Research Institute for Banking, Banking Academy of Viet Nam

Nam Thanh Nguyen, M.Ec.
Banking Faculty, Banking Academy of Viet Nam

Measuring factors affecting enterprise-university cooperation

In the context of global competition, cooperation between enterprise and university has been a popular tendency over the world. University-enterprise cooperation is understood as interaction and transaction between higher education institutions and enterprises in order to bring benefits to the parties. The cooperation with university helps enterprise improve the level of science and technology, improve production processes and product quality, improve productivity and quality of human resources. When working with a business, university has been able to increase opportunities for training and research. Therefore, the cooperation between enterprises and universities is increasingly important. This paper measures factors affecting cooperation between enterprises and universities, based on a data set obtained from 130 enterprises in Hanoi, Da Nang, and Quang Ngai province. The results show that the degree of cooperation is positively correlated with the factor relationship, strategy, the direction of cooperation, organization of cooperation, and characteristics of the partner; In particular, the tight relationship between enterprise and university has the strongest impact on the efficiency of the cooperation.

Keywords: Cooperation, enterprise, university, factor analysis, measuring factors....

Hyen Thanh Hoang, Fellows

Faculty of Accounting & Auditing, Banking Academy of Vietnam

Thao Thi Minh Pham, MEd.

Economics & Development Research Institute, NEU

tiếp theo trang 10

khâu sẽ không bị giới hạn về thời gian. Có thể thấy, việc cho vay ngoại tệ nhằm đạt được các mục đích như: Góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế, đồng thời giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn giá rẻ hơn so với vay VND, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. Tuy nhiên, điều này có thể phần nào đó tạo áp lực tới thị trường ngoại hối khi các khoản vay bằng ngoại tệ đến hạn phải trả. Về nguyên lý, NHNN chỉ cho các doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ vay nhưng sự cân xứng các dòng tiền ngoại tệ vào ra tại một số thời điểm nhất định nào đó (cuối năm) cũng có thể khiến cho thị trường căng thẳng. Chính vì vậy, NHNN cần bám sát diễn biến tăng trưởng tín dụng ngoại tệ để có những can thiệp kịp thời tới nền kinh tế.

Thứ tư, NHNN tiếp tục phát đi những thông điệp mạnh mẽ, nhất quán về điều hành ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. Đồng thời, NHNN cần tăng cường áp dụng các mô hình kinh tế lượng để có thể dự báo sớm hơn những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối để có

tiếp theo trang 20

thức giao dịch... cũng đã hạn chế được những doanh nghiệp và tổ chức tín dụng yếu tham gia vào lĩnh vực kinh doanh rủi ro này.

So với Nghị định 174/1999, Nghị định 24/2012

rõ ràng đã quản lý chặt chẽ và hiệu quả hơn hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng, từ đó tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức lại thị trường vàng theo hướng phát triển ổn định và bền vững, tăng cường quản lý thị trường vàng, khắc phục tình trạng đầu cơ, tích trữ, kinh doanh trái phép, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Như vậy, có thể nói chính sách điều hành của Chính phủ và NHNN trong những năm qua là những công cụ cần thiết

tiếp theo trang 75

Ba là, mở rộng qui mô tài sản cần phải đi kèm với việc thực thi quản lý rủi ro hiệu quả. Bởi những lơ là trong quản lý rủi ro có thể dẫn tới những tổn thất gây mất an toàn cũng như độ tự vững của tổ chức. Để quản lý rủi ro hiệu quả, đòi hỏi các tổ chức chính thức cần hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro theo qui định của pháp luật và thông lệ quốc tế, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý rủi ro. ■

